

Số: 01-NQ/ĐHĐCĐ/2026

Thanh Hóa, ngày 18 tháng 9 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG
CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật chứng khoán năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa ngày 18/9/2026.

Đại hội đồng cổ đông quyết nghị:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch năm 2026 và Kế hoạch nhiệm kỳ 2026-2031.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 với một số các chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2025 (triệu đồng)	Ghi chú
1. Kế hoạch SXKD hoàn thành 100%			
2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng/năm	298.868	
3. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng/năm	3.081	
4. Nộp Ngân sách 2025	Triệu đồng/năm	18.975	
5. Thu nhập bình quân	Triệu đồng/tháng	7,35	
6. Cổ tức 2025	%/năm	6,72%	

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2026
1.	Tổng doanh thu	Triệu đồng/năm	210.000
2.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng/năm	2.750
3.	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	8,5
4.	Nộp ngân sách	Tỷ lệ%	100%
5.	Cổ tức	%/năm	5,0-6.5%/năm

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2026-2031:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Năm 2031
1. Doanh thu kế hoạch	Triệu đồng/năm	252.000	302.400	362.880	435.500	522.600
2. Lợi nhuận sau thuế KH	Triệu đồng/năm	2.887	3.031	3.182	3372	3.574
3. Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	9,2	9,9	10,6	11,5	12,4
4. Nộp NS	%	100%	100%	100%	100%	100%
5. Cổ tức	%/năm	6,8	6,82	6,85	6,90	7,40

Điều 2. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, kế hoạch 2026. Kế hoạch nhiệm kỳ 2026-2031. Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch 2026. Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	298.868

2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	298.868
4	Giá vốn hàng bán	275.245
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.623
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2.029
7	Chi phí tài chính	1.043
8	Chi phí bán hàng	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20709
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.900
11	Thu nhập khác	23
12	Chi phí khác	41
13	Lợi nhuận khác	(18)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.882
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	801
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.081

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 và kế hoạch năm 2026:

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

- + Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay: 3.080.873.304 đồng.
- + Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 864.843.991 đồng.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại sau khi trích các quỹ nêu trên dùng chi trả cổ tức: 2.216.029.313 đồng.

Cổ tức 6,72% tương đương 672 đồng/cổ phần.

Hình thức chi trả bằng tiền. Thời gian chi trả: Quý IV/2026.

- + Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2026:

Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026:

+ Cổ tức dự kiến 5,5% -6,5%.

+ Trích quỹ phúc lợi, khen thưởng bộ phận văn phòng công ty: Trích 20% lợi nhuận sau thuế (nếu hoàn thành kế hoạch cổ tức), 15% lợi nhuận sau thuế (nếu không hoàn thành kế hoạch cổ tức).

+ Lợi nhuận sau thuế của bộ phận kinh doanh: trích quỹ phúc lợi khen thưởng.

+ Không tạm ứng cổ tức năm 2026.

Điều 6. Thông qua báo cáo về thù lao, tiền lương của từng thành viên HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi thù lao, lương, thưởng và chi phí cho HĐQT, BKS, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng năm 2026.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100 %

1. Chi phí tiền lương, thù lao của từng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Trần Chính	Chủ tịch HĐQT-PGD Công ty	269.577.600	
2	Nguyễn Thị Thanh Hương	P.Chủ tịch HĐQT	158.741.268	
3	Hồ Viết Lân	Thành viên HĐQT	25.200.000	
4	Lê Mạnh Thắng	Thành viên HĐQT	25.200.000	
5	Nguyễn Tiến Hải	Thành viên HĐQT	25.200.000	
6	Trương Thị Thanh Bình	TB kiểm soát	148.671.600	
7	Tổng Thị Thọ	TV Ban kiểm soát	16.800.000	
8	Nguyễn Thị Nga	TV Ban kiểm soát	16.800.000	

2. Tiền lương của Giám đốc, các phó Giám đốc, kế toán trưởng năm 2025:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Hồ Viết Lân	Giám đốc	264.643.200	
2	Nguyễn Minh Tuấn	Phó giám đốc	234.121.200	
3	Nguyễn Ngọc Sang	Phó giám đốc	234.121.200	

4	Lê Thị Thu Hà	Kế toán trưởng	151.641.600	Miễn nhiệm 03/8/2025
5	Nguyễn Thế Anh	Kế toán trưởng	95.529.448	Bổ nhiệm 03/8/2025

Điều 7. Thông qua chi phí hoạt động, mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2025, kế hoạch năm 2026: Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100 %

1. Chi phí hoạt động của HĐQT năm 2025, kế hoạch năm 2026:

Khoản mục	Thực hiện năm 2025(đồng)	Kế hoạch năm 2026(đồng)
Thù lao	75.600.000	100.800.000
Đi công tác, tham gia các hiệp hội...	95.514.007	100.000.000
Tổng	171.114.007	200.800.000

2. Chi phí hoạt động của BKS năm 2025, kế hoạch năm 2026:

Khoản mục	Thực hiện năm 2025(đồng)	Kế hoạch năm 2026(đồng)
Thù lao	33.600.000	33.600.000
Tổng	33.600.000	33.600.000

Điều 8: Thông qua Danh sách các công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của công ty:

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100 % Gồm các công ty sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.
2. Công ty TNHH kiểm toán Quốc tế.
3. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc tế.

Đại Hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của công ty.

Điều 9: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Phó chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 đối với Bà Nguyễn Thị Thanh Hương.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

Điều 10: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty (Kèm theo Điều lệ sửa đổi).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

Điều 11: Thông qua việc chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan .

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

Điều 12: Thông qua số lượng và danh sách ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Tỷ lệ biểu quyết 100%

Điều 13. - Kết quả Đại hội bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 gồm 05 thành viên:

1. Ông Nguyễn Minh Tuấn
2. Bà Phạm Thị Yến
3. Ông Lê Văn Hoàng
4. Ông Lê Anh Xuân
5. Ông Phùng Sĩ Hùng

- Kết quả Đại hội bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 gồm 03 thành viên:

1. Bà Trương Thị Thanh Bình
2. Bà Nguyễn Thu Trang
3. Ông Nguyễn Doãn Thương

Điều 14. Đại Hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án chi tiết về chi trả cổ tức năm 2025 đối với cổ đông và phương án phải xử lý (nếu có).

Điều 15. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18/9/2026 với 45 cổ đông tham dự biểu quyết = 3.153.490 CP, đạt 100%.

Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, các phòng, ban đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Điều 15; Cổ đông;
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- UBND Tỉnh Thanh Hóa
- Lưu: VT, TKHQQT; TLĐHCĐ2026.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Trần Chính